

Lớp: 1

Họ và tên:

Phần I. Trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Câu 1. Số bé hơn 4 là:

A. 5

B. 2

C. 4

D. 7

Câu 2. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 8.....9

A. >

B. =

C. <

D. +

Câu 3. Trong các hình dưới đây, hình tam giác là:



A.



B.



C.



D.

Câu 4. Kết quả của phép tính $4 + 3$ là:

A. 6

B. 8

C. 7

D. 5

Câu 5. Sắp xếp các số: 2, 9, 0, 7 theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 0, 2, 7, 9

B. 9, 7, 2, 0

C. 0, 7, 2, 9

D. 2, 0, 7, 9

Phần II. Tự luận.

Câu 6. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

5 8

 $2 + 3$ 59 $6 + 1$ $7 - 2$ 4

Câu 7. Tính:

 $4 + 2 =$ $7 - 5 =$ $8 - 3 + 1 =$ $2 + 4 + 0 =$

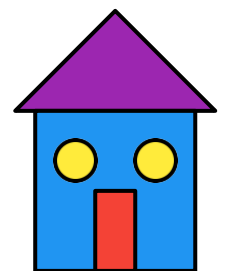
Câu 8. Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi:

a) Có bao nhiêu hình vuông?

b) Có bao nhiêu hình tam giác?

c) Có bao nhiêu hình tròn?

d) Có bao nhiêu hình chữ nhật?



Câu 9. Hoàn thành bảng sau:

Số	Đọc số
7	
.....	Mười
3	
.....	Không

Câu 10. Viết phép tính thích hợp vào ô trống (dựa vào số ngôi sao):



và



+ =